

Số: 704/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 26 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán chi phí thực hiện đề án trồng cây
lâm nghiệp phân tán năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2241/QĐ-BNN-LN ngày 03/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt đề án phát triển trồng cây phân tán giai đoạn 2006 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh phê duyệt đề án phát triển cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2008 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2010;

Xét đề nghị của Chi cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 106/TTr-CCKL ngày 15/3/2010, theo Kết quả thẩm định giá tại Công văn số 205/STC-GCS ngày 11/02/2010 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí thực hiện đề án trồng cây lâm nghiệp phân tán năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Cụ thể như sau:

1. Tổng dự toán : **4.993.930.365 đồng**
(Bốn tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu, chín trăm ba mươi ngàn, ba trăm sáu mươi lăm đồng)

Trong đó

- Chi phí tổ chức lễ phát động trồng cây ngày 19/5 : 4.945.000 đồng.
- Chi phí mua cây giống (đã bao gồm cả chi phí vận chuyển đến các xã) : 4.524.869.500 đồng.
- Chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu : 452.486.950 đồng.
 - + Cấp tỉnh : 90.497.390 đồng.
 - + Cấp huyện, thị xã : 361.989.560 đồng.

- Chi phí tư vấn lập HSMT : 11.628.915 đồng.

(Bảng dự toán chi tiết kèm theo)

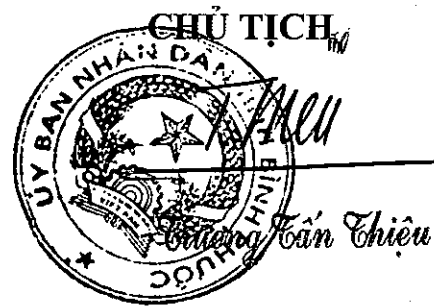
2. Nguồn vốn: Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 676/UBND-KT ngày 10/3/2010.

Điều 2. Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu đề án phát triển cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2008 - 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh.

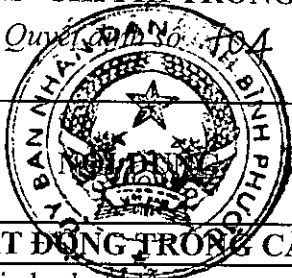
Điều 3. Các ông/bà Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, P.CT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV: Luân, Hoàn;
- Lưu: VT(L06-10#).



DỰ TOÁN CHI PHÍ TRỒNG CÂY LÂM NGHIỆP PHÂN TÁN NĂM 2010
(Kèm theo Quyết định số 404 /QĐ-UBND ngày 26/ 3 /2010 của UBND tỉnh)



TT		ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	THÀNH TIỀN (Đồng)
A	CHI PHÍ LỄ PHÁT ĐỘNG TRỒNG CÂY 19/5				4.945.000
1	Xăng đi lại chuẩn bị cho buổi lễ	Lít	30	17.500	525.000
2	Tiền mua cây giống Dầu rái hoặc Sao đen 03 năm tuổi	Cây	100	44.200	4.420.000
3	Các chi phí lao động và vật tư cần thiết khác cho lễ phát động Tết trồng cây vào dịp 19/5 ở thị xã Đồng Xoài do ngân sách của thị xã Đồng xoài lập dự toán, chi trả riêng				
B	CHI PHÍ MUA CÂY GIỐNG Đã bao gồm chi phí vận chuyển đến các xã, phường ở các huyện, thị trong tỉnh		324.210		4.524.869.500
I	Đối với các huyện, TX: Đồng Xoài, Bình Long, Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản		141.450		1.919.085.000
1	Tre Diêm Trúc cao $\geq 1,2m$	Cây	6.650	20.800	138.320.000
2	Dầu 02 năm tuổi	Cây	58.500	15.700	918.450.000
3	Xà Cừ 02 năm tuổi	Cây	16.300	13.750	224.125.000
4	Sao đen 02 năm tuổi	Cây	33.000	16.950	559.350.000
5	Keo các loại 01 năm tuổi	Cây	27.000	2.920	78.840.000
II	Đối với các huyện, TX: Phước Long, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Bù Đăng		182.760		2.605.784.500
1	Tre Diêm Trúc cao $\geq 1,2m$	Cây	8.110	21.800	176.798.000
2	Dầu 02 năm tuổi	Cây	62.650	17.500	1.096.375.000
3	Xà cừ 02 năm tuổi	Cây	30.950	15.550	481.272.500
4	Sao đen 02 năm tuổi	Cây	39.400	17.950	707.230.000
5	Keo các loại 01 năm tuổi	Cây	41.650	3.460	144.109.000
C	CHI PHÍ THUÊ TƯ VẤN LẬP HỒ SƠ ĐẦU THẦU (B*0,257%) Áp dụng Định mức chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp vật tư thiết bị, kèm theo Văn bản số 1751/BXD-VP ngày 14-8-2007 của Bộ Xây dựng (tỷ lệ 0,257% loại công trình dân dụng).	%	0,257		11.628.915
D	CHI PHÍ QUẢN LÝ, KIỂM TRA, NGHIỆM THU Áp dụng mục 1.6 điều 1 Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 18/4/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành suất đầu tư thuộc Dự án 5 triệu ha rừng trên địa bàn giai đoạn 2008-2010.	%	10		452.486.950
I	Đối với cấp tỉnh	%	2		90.497.390
II	Đối với cấp huyện, thị xã	%	8		361.989.560
E	TỔNG DỰ TOÁN				4.993.930.365